

Số: *346*/KH-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày *06* tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch và đợt tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản / kế hoạch hóa gia đình đến vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng khó khăn và đề án 52 năm 2018

Thực hiện kế hoạch công tác Dân số - KHHGD của tỉnh năm 2018, Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai Chiến dịch và đợt tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng khó khăn và Đề án 52 năm 2018.

I. MỤC TIÊU

Chiến dịch và đợt tăng cường năm 2018 nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cộng đồng về Dân số - KHHGD, huy động các cấp, các ngành, các đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động, hỗ trợ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các vùng đông dân, vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng khó khăn và Đề án 52 góp phần thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Dân số - KHHGD năm 2018, cụ thể:

1. Triển khai thực hiện chiến dịch tại 45 xã vùng có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng khó khăn và 56 xã thuộc Đề án 52.
2. Đảm bảo thực hiện cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 về sử dụng các biện pháp tránh thai lâm sàng tại các đơn vị triển khai là 50% về triệt sản, 60% về đặt dụng cụ tử cung, 60% về thuốc tiêm, thuốc cấy tránh thai.
3. Cung cấp thông tin về SKSS/KHHGD và các dịch vụ dân số cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên và thanh niên đồng thời tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng dân số phù hợp với các địa phương.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tại cấp tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch:

- Chi cục DS-KHHGD xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch và đợt tăng cường báo cáo Sở Y tế xem xét phê duyệt kế hoạch theo quy định.

- Giao Chi cục DS-KHHGD tổ chức triển khai các hoạt động của chiến dịch, đợt tăng cường; tham dự và chỉ đạo lễ phát động tại cấp huyện.

b) Tổ chức tuyên truyền vận động:

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng trước, trong, sau chiến dịch và đợt tăng cường.

- Nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông mẫu của Trung ương và các sản phẩm truyền thông mang tính đặc thù của địa phương.

- Hướng dẫn và hỗ trợ tuyến huyện, xã thực hiện tốt các chương trình truyền thông trong chiến dịch và đợt tăng cường.

c) Tổ chức triển khai và hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật chăm sóc SKSS/KHHGD:

Chi cục Dân số - KHHGD phối hợp với Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tình, Trung tâm Y tế các huyện và các đơn vị liên quan đảm bảo phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, vật tư, thiết bị, dụng cụ y tế và nguồn nhân lực phục vụ tốt cho chiến dịch và đợt tăng cường.

2. Tại cấp huyện và cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện:

- Căn cứ hướng dẫn của tỉnh, Trung tâm Dân số - KHHGD huyện phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thuộc huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chiến dịch và đợt tăng cường tại huyện.

- Tham mưu cho UBND cùng cấp chủ động triển khai phát động chiến dịch và đợt tăng cường tại đơn vị.

- Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch thực hiện chiến dịch và đợt tăng cường báo cáo UBND xã và Trung tâm Dân số - KHHGD, Trung tâm Y tế huyện gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Hướng dẫn cán bộ chuyên trách và CTV lập danh sách đối tượng đăng ký thực hiện các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và tổng hợp danh sách toàn xã.

+ Tham mưu cho lãnh đạo phân bổ chỉ tiêu cụ thể tới thôn, tổ dân phố và phân công trách nhiệm cán bộ lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể chỉ đạo trực tiếp theo địa bàn.

+ Chuẩn bị địa điểm tổ chức khám, tư vấn, thực hiện dịch vụ.

+ Xây dựng kế hoạch cung ứng dịch vụ SKSS/KHHGD và phối hợp với các đội lưu động tỉnh, huyện đáp ứng dịch vụ cho nhân dân khi có nhu cầu.

+ Kế hoạch thời gian, tuyên truyền, vận động và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trước, trong, sau chiến dịch, đợt tăng cường.

b) Tuyên truyền vận động:

Trung tâm DS-KHHGD và Trạm Y tế tham mưu cho Ban chỉ đạo DS-KHHGD huyện, xã chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện:

- Tuyên truyền trên các kênh truyền thông của huyện, xã về KHHGD, nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, nhất là Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ thông qua việc lồng ghép tuyên truyền vận động vào các hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể. Các đơn vị triển khai tư vấn cần xây dựng kế hoạch báo cáo trước khi triển khai thực hiện (các buổi tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề cần thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư nhưng phải đảm bảo đúng đối tượng đích).

- Tổ chức truyền thông tại cộng đồng nhằm chuyển tải những thông điệp tới các nhóm đối tượng thông qua nói chuyện chuyên đề, tư vấn nhóm nhỏ, mít tinh, cô đọng; khẩu hiệu, pa nô, áp phích, tờ rơi..., đặc biệt coi trọng hệ thống truyền thanh xã trong tuyên truyền, vận động và cung cấp các bản tin, phát nhiều lần trước, trong, sau chiến dịch, đợt tăng cường.

c) Tổ chức các đội dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD lưu động:

Trung tâm Y tế phối hợp với Trung tâm Dân số-KHHGD chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đáp ứng dịch vụ:

- Tổ chức đội dịch vụ KHHGD lưu động của huyện thực hiện tư vấn, cung cấp các dịch vụ, khám và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và các dịch vụ chăm sóc SKSS khác cho nhóm đối tượng đặc thù tại các xã trong thời gian triển khai chiến dịch, đợt tăng cường.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu, nhân lực phục vụ chiến dịch và đợt tăng cường, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xây dựng phương án đảm bảo đầy đủ các điều kiện để đáp ứng kịp thời cho kế hoạch trong thời gian triển khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VÀ ĐỢT TĂNG CƯỜNG

1. Địa bàn triển khai

Các đơn vị được lựa chọn để triển khai chiến dịch là 45 xã theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách



thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 và 56 xã thuộc Đề án 52.

2. Thời gian triển khai

a) Triển khai thực hiện chiến dịch vào Quý I/2018 tại 45 xã và Đợt 1 thuộc 56 xã Đề án 52:

- Triển khai kế hoạch tại tỉnh, huyện: từ **05/3 - 16/3/2018**.
- Triển khai kế hoạch tại xã: Trước khi tổ chức truyền thông tư vấn và dịch vụ từ 7 đến 10 ngày.
- Phát động chiến dịch cấp huyện: dự kiến từ **19-24/3/2018**.
- Triển khai dịch vụ bắt đầu từ **26/3 - 15/4** và kết thúc chiến dịch chậm nhất trước ngày **25/4/2018**.

b) Đối với các xã có kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại đạt thấp, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao:

- Trung tâm DS-KHHGD các huyện chủ động triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông lồng ghép dịch vụ vào thời điểm phù hợp, đặc biệt nhân các dịp kỷ niệm ngày Dân số Thế giới 11/7, Tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam 26/12 nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong thời gian sớm nhất.

- Sau các đợt tăng cường nếu đơn vị nào chưa hoàn thành phải có kế hoạch tiếp tục triển khai nhằm hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2018. Chú ý tập trung tăng cường triển khai các hoạt động tại các xã đăng ký công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã năm 2018.

IV. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát

- Đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo tham gia chỉ đạo, giám sát chiến dịch, đợt tăng cường dự kiến như sau:

- + Ủy ban MTTQVN tỉnh: Phụ trách thị xã Hương Trà, huyện Quảng Điền.
- + Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Phụ trách thị xã Hương Thủy.
- + Hội KHHGD tỉnh: Phụ trách huyện Phong Điền, huyện Phú Lộc.
- + Hội Nông dân tỉnh: Phụ trách huyện Nam Đông, huyện Phú Vang.
- + Trung tâm chăm sóc SKSS tỉnh: Phụ trách huyện A Lưới.
- + Chi cục DS-KHHGD: Phụ trách thành phố Huế.

- Chi cục Dân số-KHHGD thực hiện kiểm tra, giám sát trước, trong, sau chiến dịch, đợt tăng cường ở 100% số huyện và ít nhất 50% số xã. Nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào công tác chuẩn bị, tiến độ triển khai các hoạt động, chất lượng dịch vụ và kết quả dịch vụ đến thời điểm kiểm tra giám sát.

- Các huyện xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát trước, trong, sau chiến dịch, đợt tăng cường tại 100% số xã triển khai. Tập trung vào công tác chuẩn bị, đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện để triển khai dịch vụ tại Trạm Y tế, tổ chức tuyên truyền vận động đối tượng, tiến độ triển khai các hoạt động, chất lượng dịch vụ và kết quả dịch vụ, phát hiện những khó khăn, vướng mắc của xã để hỗ trợ, xử lý.

2. Thống kê, báo cáo

- Chi cục Dân số - KHHGD hướng dẫn cấp huyện, xã thực hiện thống nhất chế độ thống kê báo cáo theo nguyên tắc: Kết quả thực hiện dịch vụ trong chiến dịch và đợt tăng cường chỉ bao gồm số người thực hiện trong những ngày tổ chức chiến dịch, đợt tăng cường tại xã; danh sách người thực hiện KHHGD phải được thống nhất, lưu tại Trạm Y tế để quản lý, theo dõi.

Thường xuyên cập nhật thông tin, tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi về Trung ương gồm: Báo cáo kế hoạch; báo cáo tiến độ thực hiện trong thời gian triển khai và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh và Trung ương.

- Trung tâm Dân số-KHHGD huyện hướng dẫn các xã xây dựng báo cáo và làm đầu mối thu thập thông tin, thống kê, tổng hợp báo cáo chiến dịch và đợt tăng cường của huyện gửi về Chi cục DS-KHHGD tỉnh theo tiến độ thực hiện của xã và khi triển khai, kết thúc mỗi đợt chiến dịch và tăng cường theo quy định.

3. Sơ kết, tổng kết

- Hoàn thành triển khai chiến dịch và đợt tăng cường trong năm có báo cáo và tiến hành tổng kết chiến dịch lồng ghép trong sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết đợt tăng cường trong tổng kết công tác năm.

- Báo cáo Tổng kết chiến dịch và sơ kết đợt 1 tăng cường đề án 52 gửi về Chi cục Dân số-KHHGD trước ngày **30/4/2018**, báo cáo tổng kết các đợt tăng cường trước ngày **15/11/2018**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí tổ chức thực hiện được hỗ trợ từ nguồn ngân sách chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và ngân sách Tỉnh, việc quản lý sử dụng kinh phí được thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành.

- Huy động ngân sách địa phương: Trung tâm Dân số-KHHGD, Trạm Y tế cần lập kế hoạch đề nghị UBND cùng cấp hỗ trợ thêm kinh phí, bảo đảm nguồn lực triển khai chiến dịch, đợt tăng cường và mở rộng để triển khai các xã, phường còn lại, đồng thời lồng ghép các buổi tư vấn cộng đồng, nói chuyện chuyên đề của các đề án, mô hình, chương trình nâng cao chất lượng dân số vào hoạt động truyền thông của chiến dịch và đợt tăng cường.

Việc triển khai chiến dịch và đợt tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD năm 2018 là một trong những hoạt động thiết thực nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch công tác Dân số - KHHGD của tỉnh ngay từ những ngày đầu năm 2018, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2018, góp phần hoàn thành chương trình DS-KHHGD giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Tổng cục DS-KHHGD (đề b/c);
- Thành viên Ban chỉ đạo DS-KHHGD tỉnh;
- Các đơn vị và phòng liên quan thuộc Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT, TTDS-KHHGD huyện, thị xã, T. phố;
- Lưu: VT, CCDS, NVY.

ML

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nam Hùng





CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH CỦA 45 XÃ THAM GIA CHIẾN DỊCH NĂM 2018

ST	Đơn vị	Số xã	Số xã triển khai CD	DCTC		Triệt sản		Thuốc cấy		Thuốc tiêm		BCS		Thuốc uống		Tổng cộng	
				KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD	KH năm 45 xã	KH CD
Toàn tỉnh		94	45	1.654	992	38	19	170	102	1.833	1.100	2.045	2.045	3.558	3.558	9.298	7.816
1	Phong Điền	16	3	277	166	7	4	13	8	110	66	442	442	463	463	1.312	1.149
2	Hương Trà	16	5	255	153	5	3	12	7	120	72	315	315	395	395	1.102	945
3	Hương Thủy	12	2	54	32	2	1	3	2	18	11	50	50	65	65	192	161
4	Phú Lộc	18	3	168	101	4	2	12	7	35	21	338	338	335	335	892	804
5	Nam Đông	11	11	400	240	10	5	60	36	200	120	400	400	600	600	1.670	1.401
6	A Lưới	21	21	500	300	10	5	70	42	1.350	810	500	500	1.700	1.700	4.130	3.357

- * Ghi chú: - Chỉ tiêu DCTC, Triệt sản, Thuốc cấy là số người mới thực hiện;
 - Chỉ tiêu Thuốc tiêm, Thuốc uống, BCS là chỉ tiêu duy trì và người mới thực hiện;
 - Chỉ tiêu giao theo phân bổ chỉ tiêu KHHGD năm 2018 của các huyện.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH CỦA 56 XÃ THAM GIA ĐỢT TĂNG CƯỜNG ĐỀ ÁN 52 NĂM 2018



STT	Số xã	Số xã ĐA 52	DCTC		Triệt sản		Thuốc cấy		Thuốc tiêm		BCS		Thuốc uống		Tổng cộng		
			KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	KH năm 56 xã	KH ĐTC	
Toàn tỉnh		120	56	3.826	2.295	105	53	234	140	885	531	10.468	10.468	7.441	7.441	22.959	20.929
1	TP Huế	27	6	390	234	23	12	23	14	140	84	3.174	3.174	1.142	1.142	4.892	4.659
2	Phong Điền	16	9	407	244	15	8	35	21	163	98	649	649	695	695	1.964	1.715
3	Quảng Điền	11	8	619	371	15	8	40	24	119	71	1.175	1.175	932	932	2.900	2.581
4	Hương Trà	16	3	270	162	5	3	9	5	50	30	695	695	700	700	1.729	1.595
5	Phú Vang	20	16	1.185	711	24	12	68	41	237	142	2.686	2.686	2.212	2.212	6.412	5.804
6	Hương Thủy	12	2	180	108	5	3	8	5	43	26	330	330	280	280	846	751
7	Phú Lộc	18	12	775	465	18	9	51	31	133	80	1.759	1.759	1.480	1.480	4.216	3.823

- * Ghi chú: - Chỉ tiêu DCTC, Triệt sản, Thuốc cấy là số người mới thực hiện;
 - Chỉ tiêu Thuốc tiêm, Thuốc uống, BCS là chỉ tiêu duy trì và người mới thực hiện;
 - Chỉ tiêu giao theo phân bổ chỉ tiêu KHHGD năm 2018 của các huyện.